TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 243/2024/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 26 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 421/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Ma T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh L.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ma T và ông Phạm Thanh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Ma T và ông Nguyễn Thanh S thỏa thuận giao bà Ma T nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 09/9/2019; Ma Lê Na Ngọc T, sinh ngày 02/11/2022; giao ông Phạm Thanh S nuôi 01 con chung tên Nguyễn Trọng Minh K, sinh ngày 08/11/2020 cho đến ngày các con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Bà Ma T nhận chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004128 ngày 30/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh L. Hoàn trả cho bà Ma T 150.000 đồng tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã P, huyện Đ, tỉnh L (số 02 ngày 03/01/2020);
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Ngô Anh Tuấn